

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thái
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Sỹ Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 21/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXX-HSST ngày 23/6/2023 đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ Đ, sinh năm 1992; ĐKKH và ở tại: số 28 ngõ 140 Trần Phú, tổ dân phố số 8, phường M, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; con ông Phạm Tiến M; con bà Nguyễn Kim O; có 01 con sinh năm 2013; Danh chỉ bản: 000000532, lập ngày 06/12/2022, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** không; Vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022 hủy bỏ tạm giữ. Ngày 05/12/2022 bắt tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Kiều Văn Lương và Luật sư Phạm Văn Thạch - Văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. TRẦN THU H, sinh năm 1994; ĐKKH và ở tại: số 18 ngách 369, Ngõ Quỳnh, phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 12/12; con ông Trần Văn Xá; con bà Trần Thị T; có 01 con sinh năm 2013; Danh chỉ bản: 000000531, lập ngày 02/12/2022, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN NGUYỄN Q, sinh năm 1982; ĐKKH: xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Bãi xe Q, xã N, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; con ông Trần Nguyên Ty; con bà Doãn Thị O; Vợ là Nguyễn Thị C; có 02 con sinh các năm 2012, 2015; Danh chỉ bản: 000000527, lập ngày 02/12/2022, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày

26/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. BÙI NHẬT L, sinh năm 1999; ĐKKH và ở tại: xóm Trang 2, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 10/12; con ông Bùi Văn Đ; con bà Bùi Thị T; Danh chỉ bản: 000000159, lập ngày 27/02/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự**: Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022 hủy bỏ tạm giữ. Ngày 26/02/2023 bắt tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tập thể Viện khoa học nông nghiệp, xã V, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt)

***/Người làm chứng**:

1. Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1974; nơi ở: khu Đấu giá T, T, Hà Nội.

2. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1953; nơi ở: Lưu Phái, N, T, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 26/11/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra ma túy - Công an huyện T phối hợp với Công an xã N, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Ohlala tại đường Lưu Phái, xã N, T, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, ở khu vực quầy lễ tân tầng 01 có quản lý của quán hát là Phạm Thị Đ cùng với chủ quán hát là Nguyễn Văn K. Trong phòng số 01 tầng 01 của quán có 04 người là: Trần Nguyên Q, Trần Thu H, Bùi Nhật L, Đỗ Đình H đang nghe nhạc. Tại chỗ, Q, H, L và H khai nhận đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác phát hiện, thu giữ tại chỗ trong phòng số 01 tầng 01 của quán Karaoke Ohlala các đồ vật gồm: *“Trên mặt bàn gồm có 01 đĩa sứ bên trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tẩu hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng”*. Cơ quan Điều tra đã gom số tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ vào 01 túi nilon và lập biên bản, niêm phong các đồ vật và các túi tinh thể màu trắng thu giữ trên.

Khám xét khẩn cấp quán Karaoke Ohlala, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phát hiện, thu giữ lập biên bản, niêm phong các đồ vật, tài liệu gồm:

“Thu giữ tại tầng 1 gần ban thờ ở trong chiếc bình màu nâu có 01 cân điện tử màu trắng; ở trong con mèo bằng nhựa màu vàng có 01 túi nilon bên trong có 03 mảnh viên nén; trong ngăn kéo quầy dưới tầng 1 có 01 gói giấy trong có 01 mảnh viên nén màu xám; trong ngăn kéo quầy 01 túi màu H bên trong có 01 túi nilon bên trong đựng 05 viên nén màu xanh và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng”.

Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để đấu tranh, xử lý. Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Q, H, L, H dương tính với ma túy; Phạm Thị Đ và Nguyễn Văn K âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra các quyết

định trưng cầu giám định số 723 và 724 cùng ngày 26/11/2022 đối với số ma túy thu giữ. Kết quả:

* Tại bản Kết luận giám định số 8132/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ của Q, H, L và H tại Phòng 01 tầng 1 của quán Ohlala, kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (ký hiệu T1) là ma túy Ketamine, khối lượng 0,092 gam.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (ký hiệu T2) là ma túy Ketamine, khối lượng 0,592 gam.*

- *01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng hình chữ nhật màu xanh, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 VNĐ được quán thành ống hút đều có dính ma túy loại Ketamine./.*

(Cơ quan giám định đã sử dụng 0,076 gam trong tổng số 0,684 gam ma túy loại Ketamine để giám định, hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,608 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định).

* Tại bản Kết luận giám định số 8133/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với số ma túy thu giữ tại quầy lễ tân và ban thờ thần tài của quán Ohlala, kết luận:

- *Tang vật thu giữ trong chiếc bình màu nâu gần ban thờ tại tầng 1 gồm: 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Ketamine.*

- *Tang vật thu giữ trong con mèo bằng nhựa màu vàng tại tầng 1 gồm 01 túi nilon bên trong chứa: 01 mảnh viên nén màu cam - xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,170 gam; 01 mảnh viên nén màu nâu là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,200 gam; 01 mảnh viên nén màu tím là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,157 gam;*

- *Tang vật thu giữ tại ngăn kéo quầy dưới tầng 1 gồm: 01 mảnh viên nén màu xám bên trong 01 gói giấy là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,229 gam; 05 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,268 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy Ketamine, khối lượng 1,234 gam.*

(Cơ quan giám định đã sử dụng 0,719 gam MDMA và 0,018 gam Ketamine trong tổng số 3,024 gam MDMA và 1,234 gam Ketamine để giám định, hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T 2,305 gam ma túy loại MDMA và 1,216 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- *Tạm giữ của Trần Nguyên Q 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, sim số 0972929357 và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, sim số 0983928357.*

- *Tạm giữ của Trần Thu H 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0978011894.*

- *Tạm giữ của Phạm Thị Đ 01 chiếc điện thoại Iphone màu xám gắn sim số 0936595936 và 01 điện thoại Redmi màu ghi xám.*

- Tạm giữ của Bùi Nhật L 01 chiếc điện thoại Iphone XS, gắn sim số 0973362591.
- Tạm giữ của Đỗ Đình H 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, gắn sim số 0913513930 và 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0983513930.
- Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại Redmi màu đen gắn sim số 0912951916 và 01 điện thoại Vivo màu xanh gắn số sim 1: 0978773388; sim 2: 0886652999; 01 đầu ghi camera có chữ Dahua màu đen, 01 đèn treo tường hình hộp chữ nhật màu đen và 01 loa treo tường hình hộp chữ nhật màu đen có logo chữ Mn, 01 loa treo tường hình hộp màu đen có logo chữ BMB.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Nguyên Q, Trần Thu H và Bùi Nhật L khai nhận như sau: H và L là nhân viên phục vụ của quán Karaoke Ohlala, quá trình sinh hoạt, làm việc, cả hai ăn ở lại quán. Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2022, H, L cùng với Q và H đi ăn tối cùng nhau tại khu vực đường Mới, xã N, huyện T, Hà Nội. Trong quá trình ăn uống, Q rủ H, L và H đi nghe nhạc và sử dụng ma túy cùng với Q và nhờ H liên hệ đặt phòng để cả nhóm tụ tập nghe nhạc và sử dụng ma túy. H dùng chiếc điện thoại Iphone màu xanh, bên trong có sim số 0978011894 nhắn tin đến số điện thoại 0936595936 của Đ hỏi đặt phòng cho Q nghe nhạc và sử dụng ma túy thì Đ nhắn tin trả lời: “*Bảo chơi bên Ohlala*”. Sau khi nhận được tin nhắn của Đ, H bảo với Q đã đặt được phòng bên quán Ohlala rồi. Sau đó, Q lấy xe máy chở H còn H đi xe ô tô chở L đi đến quán Karaoke Ohlala. Sau khi đến nơi, H quay về nhà, còn Q, H, L đi vào quán. Khi vào đến nơi cả nhóm thấy Đ đang đứng ở quầy lễ tân còn K đang nằm ngủ trên ghế sofa ngoài phòng khách, Đ đã chuẩn bị sẵn phòng 01 tầng 01 cho cả nhóm bao gồm đĩa quả và đồ uống, bật sẵn hệ thống đèn, âm thanh, nhưng không có Micro.

Khi vào phòng hát, Q nói với H là bán cho Q 01 chỉ “ke” và 02 viên “kẹo” để cả nhóm sử dụng, Q sẽ thanh toán tiền sau. H đồng ý và đi lên phòng nghỉ của H và L trên tầng 02 của quán lấy 01 chỉ “ke” và 02 viên “kẹo”. Khi đi qua quầy lễ tân, H lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đế giấy khô mang vào phòng để sử dụng ma túy. Thời điểm này, Đ đang đứng ở quầy lễ tân chứng kiến H lấy đĩa sứ và giấy khô nhưng không nói gì. Vào trong phòng, H đưa ma túy cho Q và để đĩa sứ xuống bàn. Q cầm ma túy để xuống đĩa sứ rồi gọi H đến để sử dụng ma túy. Sau khi H đến, H lấy 01 viên “kẹo” đưa cho L và lấy 01 viên “kẹo” bẻ làm đôi rồi sử dụng một nửa, nửa viên còn lại đưa cho H để H sử dụng. L cầm viên “kẹo” do H đưa bẻ làm đôi rồi đưa cho Q một nửa, nửa viên còn lại L thả vào bồn cầu rửa mặt. Tiếp đó, L bảo H đi lấy thẻ nhựa trong ví của L và bảo Q đưa cho L 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng để cuốn tẩu hút. H đi lên phòng nghỉ trên tầng 2 lấy 01 thẻ nhựa cứng hình chữ nhật màu xanh trong ví của L rồi mang xuống để trên đĩa. L cầm tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của Q đưa cho H và bảo H cuốn thành tẩu hút còn L cầm thẻ nhựa “xào ke”. H cuốn tẩu hút xong thì đặt lên đĩa. L “xào ke” xong thì bung đĩa ma túy mời mọi người trong phòng cùng sử dụng. Khi Q, H, L và H đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Tang vật bị thu giữ trong phòng hát là các đồ vật đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và số ma túy cả nhóm chưa sử dụng.

Trần Nguyên Q khai nhận là người rủ H, L, H cùng sử dụng ma túy, hỏi mua ma túy của H cho mọi người cùng sử dụng và sẽ thanh toán tiền phòng, các chi phí khác sau khi sử dụng ma túy xong. H, L, H không phải đóng góp gì. Đây là lần đầu tiên Q cùng với H, L và H cùng nhau sử dụng ma túy tại quán Karaoke Ohlala thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Trần Thu H và Bùi Nhật L khai nhận là nhân viên của quán hát Ohlala, được cho ở nhờ tại quán, không trả lương theo tháng. Khi nào có khách đến quán yêu cầu nhân viên phục vụ thì H và L phục vụ khách và nhận tiền trả trực tiếp từ khách với giá 300.000 đồng/90 phút nếu khách hát và 400.000 đồng/90 phút nếu khách sử dụng ma túy. Khách sẽ đưa trực tiếp cho H, L hoặc Đ là quản lý sẽ thu hộ rồi đưa lại cho H và L. Rạng sáng ngày 26/11/2022, H và L chưa nhận được tiền phục vụ từ Q. H và L khai nhận trước đó đã phục vụ khoảng 02 đến 03 lượt khách đến sử dụng ma túy tại quán Ohlala nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể và không biết tên thật và địa chỉ của khách. Những lần phục vụ trên đều do khách mang ma túy đến quán để sử dụng. Theo quy định của quán thì Đ là người chuẩn bị phòng cho khách, nếu khách có nhu cầu hát karaoke thì mới mang micro vào, nếu khách thuê phòng để sử dụng ma túy thì micro vẫn để ở quầy lễ tân và trong phòng chỉ bật nhạc sàn; sau khi khách sử dụng phòng xong thì Đ sẽ vào dọn phòng cùng H và L; phòng có khách sử dụng ma túy thì thường có thêm 01 đĩa sứ và chiếc đĩa sứ đó sẽ có muối đen ở dưới đáy đĩa nên Đ biết khách đã sử dụng ma túy hay không. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Q, Trần Thu H khai trước đó mua của một người không quen biết với giá là 3.300.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 25/11/2022, do Q hỏi mua nên H đã bán lại cho Q bằng giá đã mua, không lấy lãi. Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Trần Thu H, do H không biết tên thật và địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Đ khai: Ban đầu, Đ khai trước đó được K thuê làm quản lý tại quán Karaoke Ohlala, khi có khách đến hát thường thì thu 300.000 đồng/giờ còn khách sử dụng ma túy thì thu 400.000 đồng/giờ. Đ đã cho khách sử dụng ma túy tại quán khoảng 10 lần. Đ thu tiền sau đó thì chuyển lại cho K. Đ trông coi quán giúp K không được trả lương mà thỉnh thoảng K cho tiền tiêu, ăn uống, mua sắm đồ. Đ có hôm thì ăn nghỉ tại quán có hôm thì về nhà tại H. Tối ngày 25/11/2022, khi H báo đặt phòng cho Q sử dụng ma túy thì Đ nhắn tin trả lời “*bảo chơi bên Ohlala*”; khi H đi ra ngoài quầy lễ tân lấy đĩa sứ và giấy khô thì Đ nhìn thấy và nhận thức trong phòng H đang phục vụ có sử dụng ma túy.

Đến ngày 28/11/2022; 26/12/2022; 27/01/2022, Đ liên tục thay đổi lời khai về việc lúc thì chỉ cho Q thuê phòng hát Karaoke, không biết khách sử dụng ma túy và chưa bao giờ cho khách sử dụng ma túy tại quán hát Ohlala, lúc thì khai nhận có biết nhóm của Q, H, L, H sử dụng ma túy tại quán Ohlala vào đêm 25, rạng sáng 26/12/2022 và đây là lần đầu tiên Đ cho khách sử dụng ma túy tại quán. Đến ngày 11/5/2023, Đ thừa nhận do các lời khai trước không thống nhất vì sợ bị nặng tội. Nay

bị cáo xác nhận có biết nhóm của Q, H, L sử dụng ma túy tại quán hát và đây là lần đầu tiên cho khách sử dụng ma túy tại quán hát do Đ quản lý.

Nguyễn Văn K khai nhận: K là chủ quán Karaoke Ohlala nhưng giao cho Đ quản lý trông coi quán. Khi có khách, Đ sẽ sắp xếp phòng sau đó thu tiền và chuyển lại tiền cho K. Việc khách đến quán hát và có sử dụng ma túy tại quán Ohlala K không biết. Tối ngày 25/11/2022 K đi uống rượu về nằm ngủ tại ghế sofa ở phòng khách của quán. Việc nhóm khách đến sử dụng ma túy tại phòng 01 tầng 1 của quán vào sáng 26/11/2022, K không biết.

Quá trình điều tra xác định Đỗ Đình H được Q rủ đến quán Ohlala để sử dụng ma túy. H chỉ sử dụng ma túy, không phải đóng góp gì và không tham gia giúp sức trong quá trình Q tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 NĐ 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đối với H về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với các đồ vật, tài liệu thu giữ tại tầng 1 và ngăn kéo gồm: 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lon bên trong chứa 03 mảnh viên nén trong con mèo bằng nhựa là ma túy loại MDMA, 01 gói giấy bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA và 01 túi nilon bên trong chứa ma túy Ketamine. Phạm Thị Đ, Phạm Văn K, Trần Thu H và Bùi Nhật L khai: Đ và K thay nhau quản lý quầy lễ tân; H và L là nhân viên ăn ở, sinh hoạt tại quán. Quá trình quán hoạt động, quầy lễ tân có nhiều người qua lại, Đ, K, H và L không biết nguồn gốc chiếc cân và số ma túy trên. Hết thời hạn điều tra, do chưa xác định được nguồn gốc số ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0913513930 và điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0983513930 tạm giữ của Đỗ Đình H. Quá trình điều tra xác định là của H dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại cho H; Đỗ Đình H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, gắn sim số 0972929357 và điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim số 0983928357 đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Nguyên Q. Quá trình điều tra xác định là của Trần Nguyên Q dùng để liên lạc cá nhân và không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0978011894 tạm giữ của Trần Thu H. Quá trình điều tra xác định là của H dùng để nhắn tin cho Đ đặt phòng giúp Q sử dụng ma túy tối 25/11/2022.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0936595936 là của Đ đã dùng để nhắn tin đặt phòng với Trần Thu H tối 25/11/2022 và điện thoại nhãn hiệu Redmi màu ghi xám của Đ dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến

vụ án.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, có sim số 0973362591. Quá trình điều tra xác định là của L dùng để liên lạc cá nhân và không liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen gắn sim số 0912951916 và điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh gắn số sim 1: 0978773388; sim 2: 0886652999, quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Văn K dùng để liên lạc cá nhân và không liên quan đến vụ án. Đối với 01 đầu ghi camera có chữ Dahua màu đen, 01 đèn treo tường hình hộp chữ nhật màu đen và 01 loa treo tường hình hộp chữ nhật màu đen có logo chữ Mn, 01 loa treo tường hình hộp màu đen có logo chữ BMB là tài sản của K, K khai đầu ghi sử dụng cho hệ thống camera an ninh coi quán nhưng đã bị hỏng, còn đèn và loa là trang bị cho khách đến quán hát karaoke.

Quá trình điều tra xác định chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng là của quán Karaoke Ohlala, chiếc thẻ nhựa cứng hình chữ nhật màu xanh là của L và tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000vnd là của Trần Nguyên Q đưa để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-TT ngày 16/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phạm Thị Đ phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Truy tố Trần Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố Trần Nguyên Q và Bùi Nhật L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Nguyên Q, Bùi Nhật L và Trần Thu H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ có ý kiến: Không tranh luận gì về tội danh. Đ không phải người quản lý quán hát, không được trả công và không có thu lợi từ hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền tiết kiệm, có nhân thân tốt, có bố và ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng huy chương nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Thu H, Trần Nguyên Q và Bùi Nhật L theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-TT ngày 16/6/2023 và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 08 năm tù đến 08 năm, 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Q với mức án từ 08 năm tù đến 08 năm, 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo L với mức án từ 07 năm, 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo H với mức án tù 02 năm, 06 tháng tù đến 02 năm, 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm, 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 10 năm tù đến 10 năm, 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sú và số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 đèn treo tường hình hộp chữ nhật màu đen, 02 loa treo tường hình hộp chữ nhật màu đen có logo chữ Mn và logo chữ BMB. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone của Đ, 01 điện thoại di động Iphone của H và tờ tiền 10.000 đồng. Trả lại Q 02 chiếc điện thoại di động; trả lại L 01 chiếc điện thoại di động; trả lại Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi; trả lại anh K 02 chiếc điện thoại di động và 01 đầu ghi camera có chữ Dahua màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đ, Q, H, L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở các tài liệu điều tra và quá trình tranh tụng, xem xét đánh giá chứng cứ tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 26/11/2022, tại quán karaoke Ohlala thuộc đường Lưu Phái, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội: Phạm Thị Đ là quản lý của quán karaoke Ohlala đã sắp xếp cho thuê Phòng 01 Tầng 01 của quán karaoke Ohlala để chứa chấp Q, H, L, H sử dụng trái phép ma túy;

Trần Nguyên Q đã thuê địa điểm, trả tiền mua ma túy và tiền phòng để cùng với Trần Thu H, Bùi Nhật L tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho các bị cáo và anh Đỗ Đình H tại Phòng 01 Tầng 01 của quán karaoke Ohlala;

Trần Thu H đã bán cho Trần Nguyên Q 02 viên ma túy “kẹo” (các bị cáo đã sử dụng hết) và 01 “chỉ” ma túy Ketamine (khối lượng còn lại sau khi đã sử dụng là 0,684 gam) với giá 3.300.000 đồng để Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Thống nhất ý chí và giúp sức cho Q trong việc thuê hộ phòng, chuẩn bị đĩa sú và giấy khô, quần tẩu hút để tổ chức sử dụng ma túy.

Bùi Nhật L thống nhất ý chí với Q về việc tổ chức sử dụng ma túy, L trực tiếp chuẩn bị thẻ nhựa, dùng thẻ nhựa xào ma túy, bảo Q đưa tờ 10.000 đồng để H quán tầu hút và L bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng.

Khi các đối tượng đang sử dụng trái phép ma túy thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp với Công an xã N, huyện T phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Đ đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Trần Thu H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Trần Nguyên Q và bị cáo Bùi Nhật L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đ, Q, H, L đều không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đ, Q, H, L đều có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Các bị cáo Đ, Q, H, L thời điểm phạm tội đều ở độ tuổi từ 24 tuổi đến 41 tuổi. Trình độ văn hóa của các bị cáo đều từ lớp 10 đến lớp 12, do vậy các bị cáo đều đã có đủ năng lực, nhận thức để biết các hành vi liên quan đến tàng trữ, mua bán và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, sa đà vào các tệ nạn xã hội, kiếm tiền bất chính bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi chủ quan, cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Đ chứa chấp cho Q, H, L và H sử dụng ma túy đã gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm, thái độ khai báo tại cơ quan điều tra còn lờ lững, thay đổi liên tục thể hiện bị cáo chưa nhận thức được lỗi chủ quan và tác hại nguy hiểm của hành vi phạm tội, do vậy, cần áp dụng mức án phạt tù nghiêm khắc để bị cáo có đủ thời gian cải tạo;

Về việc tổ chức sử dụng ma túy thì bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo,

là người bỏ tiền để mua ma túy và các chi phí cho việc sử dụng ma túy, bị cáo H, bị cáo L với vai trò đồng phạm, giúp sức để tổ chức sử dụng ma túy nên mức án của bị cáo Q phải cao hơn bị cáo H, bị cáo L. Ngoài ra, bị cáo H còn phải chịu mức hình phạt đối với việc bán ma túy cho Q. Do vậy, đối với bị cáo H cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Q có bố là thương binh hạng ¼ và bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo. Hạn tù của bị cáo Đ kể từ ngày bắt tạm giam 05/12/2022 và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022. Hạn tù của bị cáo L kể từ ngày bắt tạm giam 26/02/2023 và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022. Hạn tù của bị cáo Q và bị cáo H kể từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 26/11/2022.

Xét các bị cáo hiện đang tạm giam, chưa có thu lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tang vật vụ án và án phí:

Đối với số ma túy thu trên đĩa và trên bàn của các bị cáo, 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 đĩa sứ đều là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone của Đ, 01 điện thoại di động Iphone của H dùng để liên lạc với nhau đặt phòng để sử dụng ma túy và tờ tiền 10.000 đồng là phương tiện để sử dụng ma túy nên tịch thu sung công.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của Q, 01 chiếc điện thoại di động của L, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi của Đ là tài sản của các bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động, 01 đầu ghi camera có chữ Dahua màu đen, 01 đèn treo tường hình hộp chữ nhật màu đen, 01 loa treo tường hình hộp chữ nhật màu đen có logo chữ Mn, 01 loa treo tường hình hộp màu đen có logo chữ BMB là tài sản của anh K. Do anh K không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại quán Karaoke của anh và anh K không sử dụng điện thoại cá nhân liên quan đến vụ án nên số tài sản trên được trả lại cho anh K.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án. Anh K được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thị Đ – sinh năm 1992

Phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trần Nguyên Q – sinh năm 1982

Phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Bùi Nhật L – sinh năm 1999

Phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trần Thu H – sinh năm 1994 - Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị Đ 08 (Tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt tạm giam 05/12/2022 và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thu H 03(Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07(Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10(Mười) năm tù, hạn tù kể từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 26/11/2022.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Nguyên Q 07(Bảy) năm, 06(sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 26/11/2022.

Xử phạt: Bùi Nhật L 07(Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam 26/02/2023 và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 28/11/2022.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2023, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 0,061 gam ma túy loại Ketamine và 0,547 gam ma túy loại Ketamine bên trong 02(hai) Phong bì niêm phong có ký hiệu T1 và T2. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của Q, H, L, H, Giám định viên Trần Ngọc Trinh và cán bộ Đội CSĐT tội phạm về ma túy Nguyễn Văn Hải;

- Tịch thu tiêu hủy 01thẻ nhựa màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng bên trong 01(một) Phong bì niêm phong. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của Q, H, L, H;

- Tịch thu sung công quỹ tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu xám, gắn sim số 0936595936 của Đ và 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0978011894 của H.

- Trả lại bị cáo Trần Nguyên Q 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0972929357 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, gắn sim số 0983928357

- Trả lại bị cáo Phạm Thị Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu ghi xám

IMEL 1: 864763067285229; IMEL 2: 864763067285237.

- Trả lại bị cáo Bùi Nhật L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, gắn sim số 0973362591.

- Trả lại anh Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0912951916, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, gắn sim 1 số 0978773388 – sim 2 số 0886652999, 01 đầu ghi camera có chữ Dahua màu đen, 01 đèn treo tường hình hộp chữ nhật màu đen, 01 loa treo tường hình hộp chữ nhật màu đen có logo chữ Mn, 01 loa treo tường hình hộp màu đen có logo chữ BMB.

Các bị cáo Phạm Thị Đ, Trần Thu H, Trần Nguyên Q và Bùi Nhật L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:

- Các bị cáo; người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam số 2 CAHN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND phường M, H, HN;
- UBND phường Q, Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- UBND xã N, T, HN;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải